

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** C1.A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 7h30

Ngày thi: 25/11/2021

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mặt khẩu	Họ	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0107	SV5748681	Nguyễn Tuấn Anh	16/01/1997		
2	TA0108	SV5748682	Bùi Thanh Tùng	28/11/1996		
3	TA0109	SV5748683	Trần Ngọc Ánh	01/07/1998		
4	TA0110	SV5748684	Đỗ Anh Tú	26/01/1998		
5	TA0111	SV5748685	Nguyễn Hải Quân	05/09/1998		
6	TA0112	SV5748686	Nguyễn Trung Hiếu	09/11/1997		
7	TA0113	SV5748687	Nguyễn Quốc Hùng	29/05/1993		
8	TA0114	SV5748688	Phạm Chí Kiên	07/11/1997		
9	TA0115	SV5748689	Phạm Minh Thắng	11/11/1987		
10	TA0116	SV5748690	Bùi Khắc Quân	09/08/1997		
11	TA0117	SV5748691	Hoàng Văn Hiếu	27/09/1990		
12	TA0118	SV5748692	Bùi Huy Thành	30/04/1980		
13	TA0119	SV5748693	Vũ Đức Châu	10/07/1981		
14	TA0120	SV5748694	Nguyễn Hoàng Thắng	01/01/1996		
15	TA0121	SV5748695	Nguyễn Bạch Dương	31/10/1984		
16	TA0122	SV5748696	Lưu Văn Hưởng	04/10/1983		
17	TA0123	SV5748697	Phạm Quốc Bình	22/08/1993		
18	TA0124	SV5748698	Nguyễn Hồng Hạnh	04/11/1986		
19	TA0125	SV5748699	Phạm Huy Hoàng	07/09/1983		
20	TA0126	SV5748700	Trần Hoài Phương	15/10/1988		
21	TA0127	SV5748701	Nguyễn Thị Như	03/10/1994		
22	TA0128	SV5748702	Trần Thị Minh Thư	22/5/1998		
23	TA0129	SV5748703	Trịnh Tuấn Dũng	15/10/1992		
24	TA0130	SV5748704	Nguyễn Trung Hiếu	06/06/1993		
25	TA0131	SV5748705	Nguyễn Hồng Quân	19/06/1983		
26	TA0132	SV5748706	Lê Minh Thắng	10/11/1990		

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
----	-----	---------------------------	----	----------	--------	---------

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)